TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **241/**2021/DS-ST
Ngày: 02/12/2021
V/v "*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Cẩm Tiên**;

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông **Lê Văn Rở**

+ Bà **Nguyễn Thị Kiều Phương**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Thơ** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Minh Thanh –** Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 171/2021/TLST-DS ngày 7/6/2021 về việc *"Tranh chấp hợp đồng góp hụi"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2021/QĐXXST-DS ngày 9 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Nguyễn Thị A** – sinh năm 1952

Địa chỉ: ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện ủy quyền: **Huỳnh Hoàng P** – sinh năm 1985

Địa chỉ: 117/9 V, phường 5, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* **Phan Phạm Thái Hồng X (Z)** - sinh năm 1973

Đỗ Kim Y – sinh năm 1971

Cùng địa chỉ: ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Chị P; chị X và anh Y xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn bà Nguyễn Thị A (tên thường gọi mợ 9) trình bày: Bà có tham gia hụi do chị X (tên thường gọi là Z) làm chủ hụi, hụi có hoa hồng. Bà tham gia hụi dây hụi 2.000.000 đồng/ tháng, khui hụi ngày 25/4/2018, gồm có 18 phần, bà tham gia 01 phần, đóng nuôi hụi được 16 tháng số tiền 25.600.000 đồng thì bể hụi. Tháng 2/2020, chị X có trả cho bà số tiền 8.600.000 đồng, hiện nay còn nợ

17.000.000 đồng chưa trả. Chị X làm chủ hụi nhiều năm, chồng của chị X là anh Đỗ Kim Y biết việc thu góp hụi và thu nhập của chị X là dùng vào việc chung của gia đình. Nay bà yêu cầu chị X và anh Y có trách nhiệm liên đới trả số tiền hụi còn nợ là 17.000.000 đồng, không tính lãi, trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn chị Phan Phạm Thái Hồng X trình bày: bà A có tham gia hụi do chị làm chủ hụi. Quá trình tham gia hụi thì bị bể hụi và hiện nay chị còn nợ bà A số tiền 17.000.000 đồng. Nay chị đồng ý trả cho bà A số tiền 17.000.000 đồng nhưng vì hoàn cảnh khó khăn nên khi nào có tiền chị sẽ trả cho bà A. Việc chị làm chủ hụi thì anh Đỗ Kim Y, chồng chị không biết, đến khi bể hụi thì anh Y mới biết. Mọi việc liên quan đến giao dịch hụi giữa chị và các hụi viên thì anh Y hoàn toàn không biết. Tiền hụi có lãi thì chị dùng để choàng hụi cho các hụi viên và trả tiền lãi cho những người chị đã vay nợ, đây là khoản nợ riêng của chị.

* Bị đơn anh Đỗ Kim Y trình bày: anh là chồng của chị X, việc chị X làm chủ hụi thì anh có biết nhưng việc giao nhận và góp hụi như thế nào thì anh không biết. Nay các hụi viên yêu cầu anh trả tiền hụi thì anh không đồng ý vì việc chị X làm không liên quan đến anh, chị X nợ ai thì tự trả. Hiện nay anh không có khả năng trả nợ cùng chị X.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, đương sự tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc anh Đỗ Kim Y và chị Phan Phạm Thái Hồng X có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị A số tiền 17.000.000 đồng, không tính lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra cũng như tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: bà Nguyễn Thị A khởi kiện yêu cầu anh Đỗ Kim Y và chị Phan Phạm Thái Hồng X trả số tiền hụi còn nợ nên xác định đây là "Tranh chấp hợp đồng góp hụi" theo Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: bị đơn anh Đỗ Kim Y và chị Phan Phạm Thái Hồng X cư trú trên địa bàn huyện Chợ Gạo nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Đại diện ủy quyền của nguyên đơn là chị Huỳnh Hoàng P và bị đơn anh Đỗ Kim Y, chị Phan Phạm Thái Hồng X xin vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị P, anh Y và chị X theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị A, Hội đồng xét xử nhận thấy: bà A và chị X thống nhất bà A có tham gia hụi do chị X làm chủ hụi, hụi có hoa hồng và hiện nay chị X nợ bà A số tiền 17.000.000 đồng. Do đó có đủ cơ sở xác định chị X còn nợ bà A số tiền 17.000.000 đồng.

[5] Đối với yêu cầu của bà A yêu cầu anh Y cùng liên đới với chị X trả tiền hụi cho bà: Xét thấy chị X và anh Y là vợ chồng, việc chị X làm chủ hụi được tổ chức trong thời gian dài và trong thời kỳ hôn nhân, theo xác minh tại chính quyền địa phương nơi chị X anh Y cư trú thì nguồn thu nhập chính của chị X anh Y là từ việc bán tạp hóa và chăn nuôi, chơi hụi cũng là một phần tăng thu nhập của gia đình. Do đó lời trình bày của chị X, anh Y cho rằng anh Y không liên quan gì đến việc chị X làm chủ hụi và các khoản nợ của chị X đối với hụi viên là nợ riêng của chị X là không có cơ sở mà xác định đây là khoản nợ chung của vợ chồng nên anh Y có trách nhiệm liên đới cùng chị X trả tiền cho bà A theo quy định tại Điều 27, Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình.

[6] Về tiền lãi: Bà A không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về thời gian trả: Bà A yêu cầu trả tiền ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở nên chấp nhận.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của bà A được chấp nhận nên chị X, anh Y phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

[9] Xét đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 5; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 471 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 24 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về hụi, họ, biêu, phường;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Xử: [1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị A.

Buộc chị Phan Phạm Thái Hồng X và anh Đỗ Kim Y có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị A số tiền **17.000.000** đồng (Mười bảy triệu đồng).

Thời gian trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà A có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, chị X anh Y còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Về án phí: chị Phan Phạm Thái Hồng X và anh Đỗ Kim Y phải chịu 850.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

*** Nơi nhận:**
- *TAND tỉnh Tiền Giang;*
- *VKSND huyện Chợ Gạo;*
- *Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ, án văn.*

(Đã ký và đóng dấu)

Phan Thị Cẩm Tiên